

TRƯỜNG TIỂU HỌC:
Họ và tên:
Lớp:

ĐỀ ÔN LUYỆN GIỮA HỌC KỲ I (2)
Môn: TOÁN - LỚP 5

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. $\frac{9}{1000}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 0,9 B. 0,09 C. 0,009 D. 9,000

Câu 2. $4\frac{1}{2}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 4,5 B. 4,2 C. 0,5 D. 41,2

Câu 3. Chữ số 8 trong số thập phân 25,84 có giá trị là:

- A. 8 B. 80 C. $\frac{8}{10}$ D. $\frac{8}{100}$

Câu 4. $8\text{ m}^2\ 6\text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{ cm}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 860 B. 86 C. 8 600 D. 80 600

Câu 5. Khẳng định nào sau đây là sai khi nói về hình thoi và hình bình hành?

- A. Hình thoi có hai đường chéo vuông góc với nhau
B. Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau
C. Hình thoi có bốn cạnh bằng nhau
D. Hình bình hành luôn có 4 cạnh bằng nhau như hình thoi.

Câu 6. Số 85,648 làm tròn đến hàng phần mười là:

- A. 85,6 B. 85,65 C. 85,7 D. 86.

Câu 7. Con kém mẹ 28 tuổi. Năm nay, tổng số tuổi con và tuổi mẹ là 52 tuổi. Hỏi năm trước mẹ bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi?

- A. Mẹ 39 tuổi, con 11 tuổi B. Mẹ 40 tuổi, con 12 tuổi
C. Mẹ 38 tuổi, con 10 tuổi D. Mẹ 41 tuổi, con 13 tuổi.

Câu 8. Trung bình cộng chiều rộng và chiều dài của mảnh đất hình chữ nhật là 60 m. Chu vi một mảnh đất hình vuông bằng với chu vi mảnh đất hình chữ nhật đó. Hỏi diện tích mảnh đất hình vuông là bao nhiêu?

- A. 3 600 m² B. 1 440 m² C. 900 m² D. 1 200 m²

PHẦN 2: TỰ LUẬN

Câu 1. Tính.

a) $\frac{4}{7} + \frac{2}{5}$

b) $1\frac{1}{4} - \frac{9}{8}$

c) $\frac{8}{9} \times \frac{3}{4}$

d) $\frac{5}{12} : \frac{3}{8}$

Câu 2. Trong đợt thu hoạch nông sản vừa qua, hợp tác xã đã thu gom được tất cả 2 tấn 400 kg lúa và ngô. Biết rằng khối lượng lúa thu hoạch được nhiều hơn khối lượng ngô là 300 kg. Hỏi hợp tác xã đó đã thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam mỗi loại?

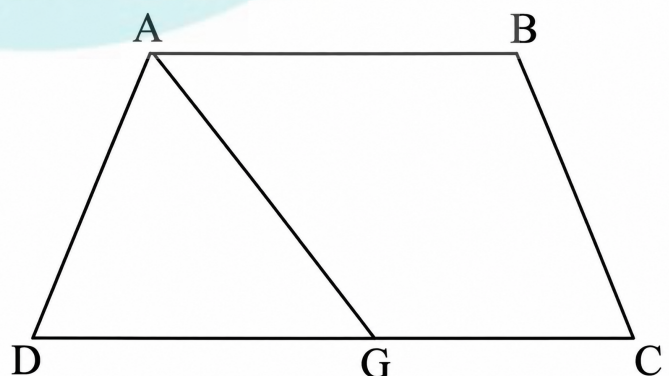
Bài giải

Bài 3:

Hình bên có:

a) góc nhọn.

b) góc tù.



Câu 4. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

- a) Số gồm 7 chục, 5 đơn vị, 3 phần mười, 8 phần nghìn là 75,38.
- b) Số gồm 7 chục, 5 đơn vị, 3 phần mười, 8 phần nghìn là 75,308.
- c) Số gồm 4 trăm, 3 đơn vị, 6 phần mười, 2 phần trăm là 43,62.
- d) Số gồm 4 trăm, 3 đơn vị, 6 phần mười, 2 phần trăm là 403,62.

Câu 5. Để chuẩn bị cho hội hoa xuân, thành phố đã quy hoạch một khu đất rộng 2,4 ha. Trong đó, diện tích dành cho khu trưng bày cây cảnh chiếm $\frac{3}{5}$ diện tích khu đất, phần diện tích còn lại làm vườn hoa trang trí. Hỏi diện tích vườn hoa trang trí là bao nhiêu mét vuông?

Bài giải



Câu 6. Tính bằng cách thuận tiện.

$$\frac{1 \times 4 \times 7 + 2 \times 8 \times 14 + 3 \times 12 \times 21}{4 \times 7 \times 15 + 8 \times 14 \times 30 + 12 \times 21 \times 45}$$

